

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Bệnh ký sinh gia súc (Veterinary parasitology)

- Mã số học phần: NS362
- Số tín chỉ học phần: 03 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Thú y
- Khoa: Nông nghiệp

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: NN173, NS119, NN303, NS234
- Điều kiện song hành: không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	Phân biệt được hình thái học, vòng đời của các loài giun sán (sán lá, sán dây, giun tròn, protozoa), ngoại ký sinh trùng thường gặp trên gia súc, gia cầm	3.1.3a
4.2	Vận dụng kiến thức đã học về triệu chứng, bệnh tích, tình hình dịch tễ của bệnh để dùng trong chẩn đoán bệnh ở gia súc, gia cầm sống hoặc mổ khám bệnh tích trên động vật chết.	3.2.1a
4.3	Xây dựng phác đồ điều trị, biện pháp phòng bệnh ký sinh trùng trên vật nuôi, và đánh giá khả năng truyền lây của một số bệnh cho con người để có biện pháp bảo vệ sức khỏe cộng đồng	3.2.1a
4.4	Rèn luyện khả năng tự học, khả năng làm việc nhóm, thái độ học tập nghiêm túc, đạo đức nghề nghiệp	3.3

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Trình bày các khái niệm cơ bản ký sinh trùng, phân biệt hình thái học và vòng đời phát triển các loài giun sán, protozoa thường ký sinh trên gia súc, gia cầm.	4.1	3.1.3a
CO2	Mô tả được những triệu chứng bệnh, những biến đổi bệnh tích đại thể và vi thể của bệnh ký sinh trên gia súc gia cầm.	4.2	3.1.3a
CO3	Chẩn đoán phân biệt được các bệnh do ký sinh gây ra trên vật nuôi (gia súc, gia cầm) với các bệnh truyền nhiễm khác, và đề xuất thuốc điều trị bệnh	4.2 4.3	3.2.1a

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO4	Phân tích được các tác hại của bệnh gây ra trên vật nuôi và những bệnh ký sinh có sự truyền lây sang cho con người, và đề xuất biện pháp phòng trừ tổng hợp.	4.3	3.2.1a
	Kỹ năng		
CO5	Vận dụng linh hoạt vào thực tế chăn nuôi sản xuất như: chẩn đoán bệnh, phương pháp mổ khám động vật, nắm được qui trình lấy mẫu ký sinh trùng và mẫu bệnh phẩm	4.1, 4.2	3.1.3a, 3.2.1a
CO6	Phân tích, tổng hợp các biểu hiện bệnh lý lâm sàng, từ đó đưa ra tư vấn và xử lý một số tình huống.	4.3, 4.4	3.2.1a
CO7	Rèn luyện khả năng làm việc độc lập và nhóm, trình bày báo cáo.	4.4	3.2.2a
	Thái độ/mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO8	Hình thành thái độ tích cực, chủ động trong việc học tập, thực hành chuyên môn.	4.3, 4.4	3.3
CO9	Có trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong công tác điều trị, phòng bệnh và bảo vệ sức khỏe cộng đồng	4.3, 4.4	3.3

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Qua học tập môn bệnh ký sinh trùng học viên có thể nắm bắt căn nguyên gây bệnh, đặc điểm hình thái kích thước vị trí ký sinh, cơ chế sinh bệnh, các yếu tố đặc điểm dịch tễ học của bệnh, cách phân loại định danh các loài ký sinh trùng, chu trình phát triển của bệnh bên ngoài cũng như bên trong cơ thể bao gồm nội ngoại ký sinh. Học được cách chẩn đoán bệnh ở thú sống và trên thú chết, phòng ngừa bệnh và điều trị hầu mang lại thiết thực trong chăn nuôi.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết (30 tiết)

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1.	Cơ sở ký sinh trùng học	2	CO1
1.1.	Một số định nghĩa		
1.2.	Các trạng thái ký sinh		
Chương 2.	Bệnh ký sinh trùng	6	CO1; CO2; CO3; CO4;
2.1.	Định nghĩa		
2.2.	Miễn dịch		
2.3.	Dịch tễ của bệnh ký sinh trùng		
Chương 3.	Đại cương về giun sán học ký sinh ở gia súc, gia cầm	4	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6;
3.1.	Định nghĩa và nội dung		
3.2.	Phân loại		
3.3.	Phương pháp chẩn đoán		
Chương 4.	Sán lá và những bệnh do sán lá gây ra cho động vật nuôi	3	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6;
4.1.	Đặc điểm phân loại-hình thái-vòng đời		

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
4.2.	Bệnh sán lá ký sinh ở heo		
4.3.	Bệnh sán lá ký sinh ở trâu bò		
4.4.	Bệnh sán lá ký sinh ở gia cầm		
4.5.	Bệnh sán lá ký sinh ở chó mèo		
4.6.	Bệnh sán lá ký sinh ở động vật khác		
Chương 5.	Sán dây và những bệnh do sán dây gây ra cho động vật nuôi	3	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO7;
5.1.	Đặc điểm phân loại-hình thái-vòng đời		
5.2.	Bệnh sán dây ký sinh ở heo		
5.3.	Bệnh sán dây ký sinh ở trâu bò		
5.4.	Bệnh sán dây ký sinh ở gia cầm		
5.5.	Bệnh sán dây ký sinh ở chó mèo		
Chương 6.	Giun tròn và những bệnh do giun tròn gây ra trên động vật nuôi	3	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6
6.1.	Đặc điểm phân loại-hình thái-vòng đời		
6.2.	Bệnh giun tròn ký sinh ở heo		
6.3.	Bệnh giun tròn ký sinh ở Trâu bò		
6.4.	Bệnh giun tròn ký sinh ở Gia cầm		
6.5.	Bệnh giun tròn ký sinh ở chó mèo		
Chương 7.	Đại cương về động vật tiết túc	3	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5
7.1.	Ve học ký sinh ở động vật nuôi và tác hại của chúng đối với động vật nuôi		
7.2.	Côn trùng học ký sinh ở động vật nuôi và tác hại của chúng đối với động vật nuôi		
Chương 8.	Nguyên sinh động vật	3	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO7
8.1.	Đặc điểm chung		
8.2.	Phân loại		
Chương 9.	Lớp Mastigophorasida và các bệnh	3	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6
9.1.	Đặc điểm phân loại		
9.2.	Các bệnh do lớp Mastigophora		
Chương 10.	Lớp sporozoa và các bệnh	3	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6
10.1.	Đặc điểm phân loại		
10.2.	Các bệnh do lớp Sporozoa gây ra		

7.2. Thực hành (30 tiết)

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Bài 1.	Nhận dạng, phân biệt một số loài giun sán ký sinh ở heo	3	CO1; CO3; CO7
Bài 2.	Nhận dạng, phân biệt một số loài giun sán ký sinh ở trâu bò dê	3	CO1; CO3; CO7

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Bài 3.	Nhận dạng, phân biệt một số loài giun sán ký sinh ở gia cầm	3	CO2; CO3; CO7
Bài 4.	Nhận dạng, phân biệt một số loài giun sán ký sinh ở chó, mèo	3	CO2; CO3;
Bài 5.	Chẩn đoán đặc điểm hình thái qua nhận dạng cấu tạo bên trong của loài ký sinh trùng ký sinh phổ biến ở vật nuôi	3	CO3; CO7
Bài 6.	Chẩn đoán ngoại ký sinh trùng qua phân biệt giữa lớp hình nhện và lớp côn trùng	3	CO1; CO3; CO7
Bài 7.	Chẩn đoán qua phương pháp mổ khám tìm ký sinh trùng ký sinh ở heo	4	CO2; CO3; CO5; CO6; CO7
Bài 8.	Chẩn đoán qua phương pháp mổ khám tìm ký sinh trùng ký sinh ở gà vịt	4	CO2; CO3; CO5; CO6; CO7
Bài 9.	Chẩn đoán cận lâm sàng bằng phương pháp tìm trứng giun sán ký sinh ở heo, trâu bò, chó	4	CO3; CO6, CO7

8. Phương pháp giảng dạy:

- Kết hợp giữa thuyết trình, đặt câu hỏi và báo cáo chuyên đề.
- Trình chiếu hình ảnh và video clip liên quan.
- Đưa ra các tình huống thực tế, chia nhóm thảo luận trên vấn đề đặt ra.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham khảo những tài liệu đã được giới thiệu, báo cáo chuyên đề đã được phân công, thảo luận nhóm.
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CDR HP
1	Điểm chuyên cần	- Tham dự ít nhất 20/30 tiết - Đi học đúng giờ và đủ tiết/buổi	10%	CO8; CO9
2	Điểm bài báo cáo chuyên đề nhóm	- Tham dự đầy đủ các buổi báo cáo - Báo cáo đúng theo yêu cầu và đầy đủ nội dung - Được nhóm xác nhận có tham gia	20%	CO4; CO5; CO6; CO7; CO9

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
3	Điểm thực hành	- Báo cáo đúng kết quả và thời hạn quy định - Tham gia 100% số giờ	10%	CO3; CO4; CO4; CO5; CO9
4	Điểm kiểm tra cuối kỳ	- Thi trắc nghiệm 60 câu (60 phút) - Hoặc thi tự luận	60%	CO1; CO2 CO3; CO4; CO5

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Giáo trình Bệnh ký sinh trùng gia súc gia cầm/ Nguyễn Hữu Hưng - Cần Thơ: NXB Đại học Cần Thơ, 2010 Số thứ tự trên kệ sách: 636.089696/H556	MOL.087667, MOL.087668, MOL.087669
[2] Bệnh ký sinh trùng ở gia súc gia cầm Việt Nam/ Phạm Sỹ Lăng (chủ biên); Nguyễn Hữu Hưng - Hà Nội: Nông nghiệp, 2015 Số thứ tự trên kệ sách: 636.089696/B256	MOL.081471, MOL.081472, MOL.081473
[3] Textbook of veterinary parasitology. Levine, Norman D. Minneapolis: Burgess Pub. Co., 1978 Số thứ tự trên kệ sách (số phân loại): 636.089696 / L665	NN.008051
[4] Textbook of clinical parasitology in dogs and cats. Beugnet, Frédéric. Grupo Asis Biomedica, S.L., 2018 Số thứ tự trên kệ sách (số phân loại): 636.089696 / B566	NN.017661, NN.017662

12. Hướng dẫn sinh viên tự học (30 tiết):

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Chương 1: Cơ sở ký sinh trùng học Một số định nghĩa Các trạng thái ký sinh	2		- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2], [4]: chương 1
2	Chương 2: Bệnh ký sinh trùng Định nghĩa Miễn dịch Dịch tễ của bệnh ký sinh trùng	5		- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [3], [4]: chương 2 + Ôn lại nội dung chương 1 + Tra cứu tài liệu internet nội dung về các kỹ thuật hiện đại trong bảo chế dược phẩm - Xem trước nội dung thực hành: Bài 1
3	Chương 3: Đại cương về giun sán học ký sinh ở gia súc, gia cầm	3		- Nghiên cứu trước:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
				+ Tài liệu [3], [4]: chương 2, 3 + Ôn lại nội dung chương 1, 2
4, 5	Chương 4: Sán lá và những bệnh do sán lá gây ra cho động vật nuôi Chương 5: Sán lá và những bệnh do sán lá gây ra cho động vật nuôi			- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [3], [4]: chương 4 + Ôn lại nội dung chương 1, 2, 3,
6, 7	Chương 6: Giun tròn và những bệnh do sán lá gây ra cho động vật nuôi	3		- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [3]; [4]: chương 5 + Ôn lại nội dung chương 1, 2, 3, 4,5
8	Chương 7: Đại cương về động vật tiết túc	5		- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [3], [4]: chương 6 + Ôn lại nội dung chương 1, 2, 3, 4, 5,6
9, 10, 11	Chương 8: Nguyên sinh động vật Chương 9: Lớp Mastigophorasida và các bệnh Chương 10: Lớp Sporozoa và các bệnh	3		- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [3], [4]: chương 7 + Ôn lại nội dung chương 1, 2, 3, 4, 5, 6,7
12	Kiểm tra cuối kỳ			- Ôn lại nội dung từ chương 1 đến chương 10

Cần Thơ, ngày 29 tháng 5 năm 2022

TRƯỞNG BỘ MÔN

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**


PGS.TS. Lê Văn Vàng



PGS.TS. Trần Ngọc Bích